

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P,
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 276/2023/DS-ST

Ngày: 28 – 9 – 2023

V/v tranh chấp dân sự
hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đặng Văn Tác
- Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Nam là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 210/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 308/2023/QĐST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ông Ngô Quang D (tên thường gọi là 6 Chùa), sinh năm 1968, (có mặt).

Nơi cư trú: Số C, tổ I, ấp T, xã T, huyện P, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: ông Võ Văn L, sinh năm 1966, (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số H, tổ G, khóm P, thị trấn C, huyện P, tỉnh An Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1970, (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Số C, tổ I, ấp T, xã T, huyện P, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 06 tháng 01 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn là ông Ngô Quang D trình bày:

Do quen biết nên ngày 30/4/2019, ông Võ Văn L có mượn tiền của vợ chồng ông (vợ tên Nguyễn Thị L1) số tiền 100.000.000^d mục đích để làm ăn, không tính

lãi, ông L có làm biên nhận nợ 01 bản giao ông giữ và ông L hẹn khoảng 01 – 02 tháng sẽ trả đủ. Đến hạn ông L không trả, sau đó ông L trả được 40.000.000đ, còn lại 60.000.000đ ông L tiếp tục hứa sẽ trả nhưng vẫn không trả. Ngày 08/01/2022, ông kêu ông L làm Tờ cam kết là có nợ vợ chồng ông số tiền 60.000.000đ và ông L cam kết đến tháng 3/2022 sẽ trả 60.000.000đ, tờ cam kết do ông L tự viết, ký tên và ghi họ tên “Võ Văn L”, tờ biên nhận 100.000.000đ ông đã trả lại cho ông L. Lúc làm tờ cam kết chỉ có vợ chồng ông và ông L, không có người khác chứng kiến. Khi đến thời hạn trả nợ, nhiều lần ông yêu cầu ông L trả nợ nhưng ông L tìm nhiều lý do để trốn tránh việc trả nợ. Chứng cứ để ông khởi kiện là Tờ cam kết ngày 08/01/2022. Ngoài ra, không còn chứng cứ nào khác.

Nay, ông D yêu cầu ông L trả số tiền 60.000.000đ, không yêu cầu tính tiền lãi và không yêu cầu tính lãi chậm thi hành án.

- Ông Võ Văn L (là bị đơn) đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình về yêu cầu của nguyên đơn, không đến Tòa án làm việc, không có người đại diện tham gia tố tụng và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên không ghi nhận được ý kiến của ông L.

- Tại Bản tự khai ngày 23/8/2023 của bà Nguyễn Thị L1 (là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) trình bày:

Bà nhất trí với trình bày của ông Ngô Quang D (chồng bà L1), bà yêu cầu ông L trả cho vợ chồng bà 60.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi. Bà L1 đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ông Ngô Quang D khởi kiện yêu cầu ông Võ Văn L trả tiền vay, Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bà Nguyễn Thị L1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông Võ Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có người đại diện tham gia phiên tòa và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà L1 và ông L.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn là ông Ngô Quang D đòi ông Võ Văn L trả tiền vay 60.000.000đ. Chứng cứ khởi kiện của nguyên đơn là Tờ cam kết ngày 08/01/2022, theo ông D trình bày tờ cam kết do ông L tự viết, ký tên và ghi họ tên “Võ Văn L”. Hội đồng xét xử nhận thấy, đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi, quá trình giải quyết vụ án ông L đã nhận được các văn bản tố tụng, nhưng vẫn vắng mặt và không có ý kiến bằng văn bản phản đối yêu cầu trên của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn ông D cung cấp, việc ông L đang thường trú và có mặt tại địa phương số 849, tổ G, khóm P, thị

trần C, huyện P, tỉnh An Giang, nhưng không tham gia tố tụng thì coi như ông L từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”. Như vậy, ông L đã vay tiền của ông D và còn nợ 60.000.000 đồng là có thật.

[2.2] Khi đến hạn ông L không trả tiền là ông L đã vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng. Lẽ ra ông D và bà L1 có quyền yêu cầu trả tiền lãi theo quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 và tiền lãi chậm thi hành án theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, nhưng ông D và bà L1 không yêu cầu trả tiền lãi là tự nguyện của ông bà, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Từ nhận định trên, căn cứ Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông D và yêu cầu của bà L1, buộc ông L phải có nghĩa vụ trả cho ông D, bà L1 số tiền vay 60.000.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm, yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ, nên bị đơn là ông Võ Văn L phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Quang D (tên thường gọi là 6 Chùa). Buộc ông Võ Văn L phải có nghĩa vụ trả cho ông Ngô Quang D (còn gọi 6 Chùa) và bà Nguyễn Thị L1 số tiền vay là 60.000.000 đồng (*bằng chữ: sáu mươi triệu đồng*).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Võ Văn L phải chịu 3.000.000 đồng.
- Hoàn trả 1.500.000đ tiền tạm ứng án phí cho ông Ngô Quang D theo biên lai thu tiền số 0006371 ngày 20/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh An Giang.

3. Ông Ngô Quang D (còn gọi 6 Chùa) có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị L1 và ông Võ Văn L vắng

mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- THADS huyện P;
- VKS cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Kim Phương